TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày: 06-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Minh Trang, bà Bùi Thị Quy.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2022/TLST-HS ngày 30/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 20/01/2023, đối với bị cáo:

TRẦN MINH T, sinh năm 1990. Nơi sinh: Xã HL, huyện NG, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, khu .., phường V, quận L, thành phố Hải Phòng. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Đắc T và bà Nguyễn Thị S; Bị cáo đã ly hôn vợ; Bị cáo có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2022, chuyển tạm giam từ ngày 22/9/2022. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt.

*** Bị hại**:

1. Chị Phan Thị M, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Thôn TX, xã N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Có mặt.

2. Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn T, xã HT, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1986.
2. Anh Đinh Quốc Đ, sinh năm 1977.
3. Chị Trần Thị N, sinh năm 1979.
4. Anh Phan Đình TA, sinh năm 1996.
5. Ông Trần Đắc T1, sinh năm 1957.
6. Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1999.

Chị N có mặt, những người khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2020, Trần Minh T dùng tài khoản facebook "TMA" nhắn tin làm quen với các cô gái trên mạng xã hội, tán tỉnh yêu đương. Để tạo niềm tin với họ, T đã đưa ra thông tin gian dối về việc T là cán bộ Công an nhân dân bằng cách chụp ảnh chân dung của mình rồi ghép với ảnh trang phục Cảnh sát nhân dân đeo quân hàm trung úy, đội mũ kêpi, chụp ảnh gửi cho người khác xem hoặc đăng lên mạng xã hội. T đặt mua quần áo giống trang phục của cảnh sát nhân dân để mặc nhằm tạo niềm tin với họ nhằm mục đích vay tiền rồi chiếm đoạt tiền của họ. Trong thời gian từ tháng 12/2020 đến tháng 02/2022, T thực hiện các hành vi như sau:

Khoảng tháng 12/2020, qua tài khoản Facebook TMA (ảnh đại diện là ảnh T mặc trang phục Công an nhân dân do T tự ghép ảnh), T nhắn tin làm quen với chị Phan Thị M. T tự giới Th mình tên là TMA, sinh năm 1991, là cán bộ đội điều tra tổng hợp, Công an thành phố Hải Phòng, hiện chưa kết hôn, có bố mẹ đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng. Để chị M tin tưởng hơn, T chụp ảnh chân dung của mình rồi ghép trang phục Cảnh sát nhân dân đeo quân hàm trung úy, đội mũ kêpi rồi chụp ảnh gửi cho chị M. T lên mạng internet, tìm kiếm dịch vụ làm giả giấy tờ yêu cầu họ làm giả 01 giấy chứng minh Công an nhân dân số 182-266, mang tên TMA, sinh ngày 23/12/1991; Đơn vị: Công an thành phố Hải Phòng, chụp ảnh giấy trên gửi cho chị M. Chị M tin tưởng và mời T đến nhà mình chơi. T thuê của anh Phạm Trung Dũng ở phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu trắng, đi đến nhà chị M chơi và ngủ lại qua đêm. Sáng hôm sau, T lấy ở trên xe ô tô 01 chiếc quần Cảnh sát (chuẩn bị từ trước) để mặc cùng áo sơ mi trắng, đeo thắt lưng Công an, đi giày đen và nói đến Cơ quan đi làm. Mục đích là cho chị M và người nhà chị M tin T là cán bộ Công an thật. Chị M và người thân

trong gia đình đều tin tưởng T là cán bộ công an. Sau nhiều ngày chuyện trò, ngày 28/3/2021, T nói dối chị M là mình đang thiếu tiền đặt cọc mua 01 lô đất ở thành phố Hải Dương và hỏi vay tiền của chị M. Tin tưởng những thông tin T nói là thật, chị M đồng ý. T đề nghị chị M chuyển tiền đến số tài khoản 32310000198... mở tại ngân hàng BIDV mang tên Phạm Trung Dũng. Chị M sử dụng tài khoản số 0341007221… mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên "Phan Thi Van" chuyển cho T số tiền 3.000.000đồng đến số tài khoản do T cung cấp. Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2021 đến tháng 7/2021, T tiếp tục nói dối với chị M là mình vẫn đang thiếu tiền để đặt cọc mua đất và làm thủ tục giấy tờ để sang tên quyền sử dụng đất, T nhiều lần hỏi vay thêm tiền, chị M đã nhiều lần chuyển tiền cho T vay số tiền lần lượt là: Ngày 05/5/2021 chuyển 2.500.000đồng; ngày 10/5/2021 và 15/5/2021 mỗi ngày chuyển số tiền 3.000.000đồng; ngày 24/6, 28/6 và 03/7/2021 mỗi ngày chuyển số tiền 5.000.000đồng, ngày 19/6/2021 chuyển số tiền 4.000.000đồng và ngày 16/6/2021 chuyển số tiền 4.400.000đồng. Ngày 22/5/2021, chị M nhờ bạn là Nguyễn Thị O chuyển hộ 3.000.000đồng vào số tài khoản do T cung cấp. Tổng số tiền chị M chuyển cho T là 37.900.000đồng. T dùng số tiền này để thanh toán tiền thuê xe ô tô của anh Dũng.

Tiếp đó, T nói dối chị M là mình được bố mẹ mua cho 1 căn chung cư ở thành phố Hải Phòng, đang cần tiền để mua sắm nội thất và hỏi vay tiền. Chị M cho T vay 02 lần, ngày 28/11/2021 chuyển số tiền là 6.000.000đồng; ngày 06/12/2021 chuyển số tiền 6.000.000 đồng vào tài khoản số 22189999..., mở tại ngân hàng Sài Gòn Công thương mang tên Trần Minh T. Tiếp đó, ngày 11/12/2021, T nói dối chị M là mình cần tiền để sửa xe ô tô để đem đi bán cho được giá cao và hỏi vay tiền, chị M chuyển cho T số tiền là 7.000.000đồng; Ngày 18/12/2021, T nói dối chị M là khách mua xe ô tô yêu cầu sửa thêm một số bộ phận của xe và hỏi vay thêm tiền, chị M đã chuyển cho T số tiền 7.000.000đồng. Ngày 27 và ngày 29/12/2021, T nói dối chị M là mình đang thiếu tiền đặt cọc để mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Mescerdes và hỏi vay tiền. Ngày 27/12/2021, chị M chuyển cho T số tiền là 11.400.000đồng và 29/12/2021 chuyển tiếp 5.000.000đồng. Toàn bộ số tiền 42.400.000đồng đều được chuyển vào tài khoản nêu trên của T và T đã tiêu sài cá nhân và trả nợ hết.

Từ tháng 01 đến tháng 02/2022, T nói dối chị M là mình cần tiền để mua quà biếu sếp (lãnh đạo cơ quan) và hỏi vay tiền của chị M, chị M đã nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản của T như sau: Ngày 07/01/2022 chuyển 11.000.000đồng, ngày 11/01/2022 chuyển 5.000.000đồng, ngày 15/02/2022 chuyển 10.000.000đồng, ngày 23/01/2022 chuyển 10.000.000đồng, ngày 30/01/2022 chuyển 15.000.000đồng, ngày 20/02/2022 chuyển 5.000.000đồng,

ngày 26/02/2022 chuyển 20.000.000đồng. Tổng số tiền chị M chuyển cho T là 76.000.000 đồng. Số tiền này T sử dụng vào mục đích tiêu sài cá nhân và trả nợ.

Số tiền mà T đã chiếm đoạt được của chị M trong thời gian từ ngày 28/3/2021 đến ngày 26/02/2022 là 156.300.000 đồng.

Trong thời gian đến nhà chị M chơi, T làm quen với chị Hoàng Thị P. T giới Th mình là cán bộ Công an và nhắn tin nói chuyện với chị P qua ứng dụng Zalo. Sau khi có được tình cảm của chị P, T nhiều lần đưa ra thông tin gian dối nhằm chiếm đoạt tiền của chị P, cụ thể: Ngày 27/8/2021, T nói dối chị P là mình đang bị đau đầu, muốn đi khám bệnh và nằm viện để điều trị và hỏi vay chị P số tiền là 5.000.000đồng, chị P đã chuyển số tiền 5.000.000đồng cho T vào tài khoản của T số 22189999..., mở tại ngân hàng Sài Gòn Công thương. T không đi khám chữa bệnh hay nằm viện mà dùng số tiền này để trả nợ. Ngày 29/8/2021, T nói với chị P là mình đang làm thủ tục để mua căn nhà ở quận Kiến An, Hải Phòng, đang thiếu tiền để làm thủ tục sang tên chuyển quyền sở hữu và hỏi vay chị P số tiền là 6.000.000đồng, chị P đã nhờ anh Nguyễn Văn Th, ở thôn Linh Khê, xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, chuyển cho T số tiền trên từ tài khoản của anh Th vào tài khoản của T. Ngày 31/8/2021, T nói dối chị P là xe ô tô của mình đang bị hỏng, hỏi vay tiền của chị P để sửa chữa xe. Ngày 01/9/2021, chị P chuyển cho T số tiền 1.800.000đồng. Ngày 03/9/2021, T nói dối chị P là cần tiền để trả tiền sửa xe ô tô hôm trước bị tai nạn và hỏi vay số tiền 7.000.000đồng, chị P tin nên đã đến quán điện thoại của anh Đinh Quốc Đ ở xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương nhờ chuyển số tiền này cho T. Ngày 09/09/2021, T bảo chị P là mình đang đặt mua xe ô tô nhãn hiệu Mescerdes, phải đặt cọc số tiền 30.000.000đồng và hỏi vay số tiền là 15.000.000đồng. Chị P nhờ anh Nguyễn Văn Th chuyển cho T số tiền 15.000.000đồng từ tài khoản của anh Th vào tài khoản của T. Tiếp đó, T nói dối chị P là mình cần tiền để sửa chữa lại xe ô tô cũ, thay thế một số phụ tùng xe để bán cho được giá và hỏi vay tiền, khi nào bán được xe ô tô thì T sẽ trả tiền cho chị P. Ngày 13/9/2021 chị P nhờ anh Đinh Quốc Đ, chuyển cho T số tiền 10.000.000đồng từ tài khoản của anh Đ; ngày 21/9/2021 chuyển số tiền 6.000.000đồng từ tài khoản của chị P và ngày 26/9/2021 chuyển 4.000.000đồng từ tài khoản của anh Th vào tài khoản của T.

Ngày 03/10/2021, T hỏi vay chị P số tiền 10.000.000đồng để làm thủ tục mua biển số xe ô tô, dạng biển số đẹp, chị P tiếp tục nhờ anh Đ chuyển cho T số tiền trên. Sau đó, T bảo chị P là mình làm thủ tục đặt cọc thêm tiền để mua xe và làm biển số xe đẹp nên hỏi vay tiền, ngày 09/10/2021 chị P đã chuyển cho T số tiền 10.000.000đồng và ngày 19/10/2021 chuyển 15.000.000đồng vào tài

khoản của T. Ngày 05/11/2021, T nói mình bị ốm, đi khám ở bệnh viện và phải nằm truyền nước và hỏi vay tiền để chi trả tiền khám chữa bệnh, chị P đã chuyển cho T số tiền 1.000.000đồng. Ngày 16/12/2021, T nói dối chị P về việc mình đang làm thủ tục thế chấp giấy chứng minh Công an nhân dân, giấy phép lái xe của T để vay tiền của ngân hàng, cần một khoản tiền để lo giấy tờ thủ tục vay vốn, T hỏi vay số tiền 10.000.000đồng để làm các thủ tục trên. T đã chụp ảnh một góc giấy phép lái xe hạng B2 của T có phần thông tin (họ, tên đệm, ngày tháng sinh) trùng với thông tin trên giấy chứng minh Công an nhân dân giả của T để chị P không nghi ngờ gì. Tin T, chị P đã chuyển vào tài khoản của T số tiền 10.000.000đồng. Ngày 17/12/2021, T bảo vẫn đang làm thủ tục vay vốn và cần thêm tiền để làm giấy tờ và lo thủ tục để được giải ngân nhanh, nên tiếp tục hỏi vay 2.000.000đồng, chị P đã chuyển số tiền này vào tài khoản của T. Tất cả các lần nhận tiền nêu trên từ chị P, T đều không sử dụng vào mục đích như đã nói với chị P mà tiêu sài cá nhân hết.

Trong thời gian tháng 11 và tháng 12/2021, T hỏi vay tiền chị P để nạp thẻ điện thoại, chị P nhiều lần cho T vay với số tiền là 300.000đồng; 200.000đồng; 100.000đồng và 50.000đồng để nạp tiền vào sim điện thoại của T số 0968.074.315, một số lần thì chị P nạp trực tiếp vào số điện thoại của T, một số lần thì chị P chuyển vào tài khoản cho T để tự nạp thẻ. Số tiền các lần chị P chuyển để T nạp thẻ điện thoại là 2.300.000đồng.

Tổng số tiền chị P chuyển cho T là 105.100.000đồng, T sử dụng số tiền 2.300.000đồng để nạp tiền cước điện thoại và sử dụng số tiền 102.800.000đồng để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Tháng 7/2022, chị M tìm hiểu thì được biết TMA thực tế có tên là Trần Minh T, có bố mẹ đang sống tại xã Hưng Long, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, T không phải là cán bộ công an nên đã yêu cầu T trả lại số tiền trên. T đã chuyển trả lại cho chị M số tiền là 12.000.000đồng. Chị M và chị P đã làm đơn tố cáo vụ việc gửi đến Cơ quan Công an huyện Nam Sách. Ngày 17/9/2022 Trần Minh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách đầu thú hành vi của mình.

- Về vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 330188016510 mang tên Trần Minh T sinh năm 1990 ở phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; 01 ví da màu đen, kích thước (20x)cm. Còn Giấy chứng minh Công an nhân dân mang tên TMA, ảnh chụp chân dung ghép hình mặc trang phục Cảnh sát nhân dân T khai đã đốt bỏ, quần áo trang phục giống công an nhân dân đã bị mất, không thu hồi được.

- Về trách nhiệm dân sự: Trần Minh T đã tự nguyện bồi thường cho chị M số tiền 12.000.000đồng và tác động gia đình bồi thường cho chị M và chị P toàn

bộ số tiền mà T đã chiếm đoạt của họ. Chị M và chị P không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-HS ngày 28/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Minh T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận: Bị cáo tự nguyện khai báo trung thực các hành vi phạm phạm tội với cơ quan điều tra. Bị cáo xác định bản cáo trạng liệt kê các lần bị cáo đưa ra thông tin gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của chị M và chị P là đúng. Trong thời gian quen biết chị M và chị P, bị cáo ở cùng nhà với chị gái là chị N và cho bị cáo chi phí ăn uống, sinh hoạt hàng ngày. Bị cáo đi làm tự do và có thu nhập đủ chi phí cho cá nhân bị cáo. Số tiền bị cáo chiếm đoạt được của chị M và chị P, bị cáo sử dụng vào việc trả tiền thuê xe ô tô, đi lại, trả nợ và tiêu sài cá nhân. Bị cáo đặt mua trang phục giống của công an nhân dân và giấy chứng minh công an nhân dân trên mạng, không biết người bán là ai, ở đâu. Bị cáo đã đốt bỏ hết giấy chứng minh công an nhân dân và ảnh chụp bị cáo ghép với trang phục công an nhân dân, còn quần áo và đồ dùng khác giống của công an mà bị cáo sử dụng cùng chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với chị M và chị P đã bị mất. Bị cáo tự nguyện trả lại chị M số tiền 12.000.000đồng và nhờ gia đình trả giúp toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt được của chị M và chị P. Bị cáo bị truy tố, xét là đúng, không bị oan.

Bị hại - chị Phan Thị M trình bày: Tất cả các nội dung bị cáo trình bày tại phiên tòa là đúng. Chị và bị cáo làm quen với nhau qua mạng xã hội. Bị cáo nói với chị bị cáo làm công an ở Hải Phòng. Bị cáo có sử dụng quần áo giống của công an khi ở nhà chị và chụp ảnh bị cáo mặc trang phục công an, chụp ảnh giấy chứng minh công an gửi cho chị và người nhà chị. Từ đó chị tin tưởng bị cáo là công an. Giữa chị và bị cáo có phát sinh tình cảm nam nữ. Vì thế, khi bị cáo nói với chị là cần tiền để sử dụng vào việc nọ, việc kia, hứa hẹn sẽ trả lại, chị đã chuyển tiền qua tài khoản cho bị cáo nhiều lần với tổng số tiền như cáo trạng đã nêu. Chị không thắc mắc gì về số tiền đó. Chị đã được bị cáo và gia đình trả lại đủ số tiền như chị đã yêu cầu, chị không có yêu cầu đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo trong vụ án này. Về trách nhiệm hình sự, chị đề nghị Tòa án giảm đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Người làm chứng - chị Trần Thị N trình bày: Chị là chị gái của bị cáo T. Trước khi bị bắt, T ở cùng nhà với gia đình chị ở Hải Phòng. T có đi làm, có thu nhập nhưng chỉ đủ ăn, chị vẫn phải chu cấp thêm và chi phí ăn uống sinh hoạt hàng ngày cho T. Chị và bố mẹ, chị em trong gia đình không biết việc T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị M và chị P. Sau khi công an thông báo và

được T nhắn bồi thường giúp, bố mẹ chị đã bán ruộng lấy tiền, còn các chị em trong gia đình chị đã thêm tiền vào để bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của chị M và chị P. Số tiền đó, chị cũng như mọi người trong gia đình thống nhất là cho bị cáo T, không ai có yêu cầu đề nghị gì trong vụ án này.

* Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết. Về vật chứng: Trả lại bị cáo T 01 ví da màu đen, kích thước (20x9)cm và 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 330188016510 mang tên Trần Minh T. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự.

* Lời nói sau cùng: Bị cáo chân thành xin lỗi chị M, chị P và gia đình hai chị. Bị cáo đã nhận thức được lỗi của mình và kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, thể hiện diễn biến nội dung vụ việc và hành vi của bị cáo như sau: Khoảng tháng 6 năm 2020, Trần Minh T dùng tài khoản facebook "TMA" nhắn tin làm quen với các cô gái trên mạng xã hội. Để tạo niềm tin với họ, T đã đưa ra thông tin gian dối về việc T là cán bộ Công an nhân dân bằng cách chụp ảnh chân dung của mình rồi ghép trang phục Cảnh sát nhân dân đeo quân hàm trung úy, đội mũ kêpi, chụp ảnh đăng lên mạng xã hội hoặc gửi cho người khác xem. T đặt mua quần áo giống trang phục của cảnh sát nhân dân để mặc nhằm mục đích để họ tin tưởng T là cán bộ công an. Khi thấy họ tin tưởng và có tình

cảm với mình, T nhiều lần đưa ra các thông tin gian dối, không đúng sự thật để vay tiền rồi chiếm đoạt tiền của bị hại. Trong thời gian từ tháng 12/2020 đến tháng 02/2022, T thực hiện các hành vi như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 02 năm 2022, Trần Minh T, đã nhiều lần dùng lời nói, thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật để chị Trần Thị M tin tưởng và hỏi vay tiền của chị M nhằm chiếm đoạt số tiền nhận được. T đề nghị chị M chuyển tiền đến số tài khoản 32310000198254 mở tại ngân hàng BIDV mang tên Phạm Trung Dũng. Chị M sử dụng tài khoản số 0341007221584 mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên "Phan Thi Van" và nhờ chị Nguyễn Thị O chuyển hộ tổng cộng 37.900.000đồng vào số tài khoản do T cung cấp. T dùng số tiền này để thanh toán tiền thuê xe ô tô của anh Dũng. Từ ngày 28/11/2021 đến ngày 26/2/2022, chị M đã chuyển cho T đến số tài khoản 22189999999, mở tại ngân hàng Sài Gòn Công thương mang tên Trần Minh T tổng số tiền là 117.400.000đồng. Số tiền này T sử dụng vào mục đích tiêu sài cá nhân và trả nợ. Tổng số tiền T chiếm đoạt được của chị M là 156.300.000đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/8/2021 đến ngày 17/12/2021, T đã nhiều lần dùng lời nói, thủ đoạn gian dối, đưa ra thông tin không đúng sự thật để chị Hoàng Thị P tin tưởng và hỏi vay tiền của chị P nhằm chiếm đoạt số tiền nhận được. Chị P chuyển trực tiếp hoặc nhờ người khác chuyển tiền giúp vào số tài khoản 22189999999, mở tại ngân hàng Sài Gòn Công thương mang trên Trần Minh T cho T tổng số tiền là 102.800.000đồng và T đã sử dụng vào mục đích tiêu sài cá nhân và trả nợ hết.

Tổng số tiền mà Trần Minh T chiếm đoạt của chị Trần Thị M và chị Hoàng Thị P là 259.100.000đồng.

Bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đưa ra thông tin gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi cá nhân. Bị cáo thực hiện nhiều hành vi gian dối và đã chiếm đoạt được tổng số tiền là 259.100.000đồng của hai người bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Minh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện hơn hai lần hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác và mỗi lần chiếm đoạt được số tiền từ 2.000.000đồng trở lên. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo đã tự nguyện và tác động gia đình bồi thường đầy đủ số tiền đã chiếm đoạt theo yêu cầu của hai người bị hại. Hai người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã ra đầu thú, bố bị cáo được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, được Bộ xây dựng tặng Huy chương vì sự nghiệp xây dựng năm 1999,. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường và tác động gia đình bồi thường đầy đủ theo yêu cầu của bị hại. Các bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[8] Về vật chứng: 01 ví da màu đen, kích thước (20x9)cm và 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 330188016510 mang tên Trần Minh T sinh năm 1990 ở phường VN, quận L, thành phố Hải Phòng không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho T.

[9] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, Trần Minh T khai nhận đã đặt mua quần, áo, mũ, thắt lưng và giấy chứng minh công an nhân dân trên mạng xã hội. Bị cáo không nhớ tài khoản mạng xã hội mà bị cáo đã liên hệ để mua các đồ trên, không biết người bán là ai, ở đâu. Bị cáo đã làm mất quần, áo, mũ, thắt lưng và đã đốt bỏ giấy chứng minh công an nhân dân, ảnh chụp và ảnh ghép bị cáo mặc trang phục công an. Cơ quan điều tra không thu giữ được các đồ vật trên nên không có căn cứ xử lý Trần Minh T về hành vi sử dụng quần, áo, mũ, thắt lưng và giấy chứng minh công an nhân dân.

Bị cáo T có hành vi nói dối với nhiều người T là Cán bộ Công an nhưng nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản nên hành vi của T không cấu thành tội Giả mạo chức vụ, cấp bậc, vị trí công tác quy định tại Điều 339 Bộ luật hình sự.

T không có hành vi gian dối để vay chị P số tiền 2.300.000đồng để nạp thẻ điện thoại. Chị P không có yêu cầu đề nghị gì về hành vi này nên không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH*:*

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/9/2022.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho Trần Minh T 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 330188016510 mang tên Trần Minh T sinh năm 1990 ở phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và 01 ví da màu đen, kích thước (20x9)cm.

(Đặc điểm của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách)

5. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bán án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT – Công an huyện Nam Sách;
- CQTHAHS – Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Nhà tạm giữ công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ công an huyện Nam Sách;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thúy Hằng

- Các bị cáo; Bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

ong thời gian từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 02 năm 2022, Trần Minh T đã nhiều lần dùng lời nói gian dối để chị Trần Minh T tin tưởng, giao tiền và chiếm đoạt của chị Trần Minh T tổng số tiền **156.300.000 đồng.**

Trong thời gian từ tháng 8 năm 2021 đến tháng 12 năm 2021, Trần Minh T đã nhiều lần dùng lời nói gian dối để chị Hoàng Thị P tin tưởng, giao tiền và chiếm đoạt của chị Hoàng Thị P tổng số tiền **102.800.000 đồng.**

Tổng số tiền mà Trần Minh T chiếm đoạt của chị Trần Minh T và chị Phạm Thị P là 259.100.000 đồng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị can Trần Minh T đã tự nguyện đầu thú. Trong quá trình điều tra bị can đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị can đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại số tiền 247.100.000 đồng, được các bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị can.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị can thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *phạm tội 02 lần trở lên* theo quy định của Bộ luật hình sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thuý Hằng